

BÁO CÁO**Công tác cải cách hành chính Quý I năm 2023**

Thực hiện Công văn số 331/SNV-CCHC&TCPCP ngày 10/3/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thời gian ban hành các kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

Sở Tài chính báo cáo công tác cải cách hành chính (CCHC) Quý I năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Bám sát kế hoạch 272/KH-UBND ngày 23/12/2022 về công tác cải cách hành chính năm 2023 và các văn bản chỉ đạo về CCHC của tỉnh, Sở đã ban hành 10 văn bản chỉ đạo đối với công tác CCHC.

(Chi tiết từng văn bản tại Phụ lục 2 kèm theo báo cáo này)

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh về việc Cải thiện và nâng cao các Chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Cải cách hành chính (PAR INDEX); Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh công tác cải cách hành chính năm 2023.

Triển khai thực hiện tự đánh giá kết quả CCHC năm 2022 của tỉnh – lĩnh vực cải cách tài chính công theo Quyết định số 876/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ ngày 10/11/2022; tự đánh giá kết quả công tác CCHC năm 2022 theo Quyết định 428/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 15/02/2022 và Quyết định 720/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 và đã gửi báo cáo tự đánh giá qua Sở Nội vụ.

Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa theo đúng quy trình, xem xét cập nhật thông tin để sửa đổi, thay thế các thủ tục cho phù hợp các quy định mới.

Đôn đốc các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao tự chủ trong năm 2023 khẩn trương xây dựng phương án tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP cho giai đoạn 2023-2025.

2. Về tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm

- Tiến độ thực hiện Kế hoạch số 07/KH-STC ngày 18/01/2023 về cải cách hành chính năm 2023: tổng số nhiệm vụ đặt ra là 33 nhiệm vụ, tính đến 10/3/2023 thực hiện hoàn thành 13/33 nhiệm vụ trong kế hoạch, đạt 39,4%.

- Tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục của Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh cải thiện và nâng cao các chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Cải cách hành chính (PAR INDEX); Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh Kiên Giang: Tổng số nhiệm vụ được giao 10 nhiệm vụ trong đó có 05 nhiệm vụ đang thực hiện, 05 nhiệm vụ Sở không trực tiếp thực hiện.

- Tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục của Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang: Tổng số nhiệm vụ được giao 02 nhiệm vụ, trong đó có 01 nhiệm vụ đang thực hiện, 01 nhiệm vụ Sở không trực tiếp thực hiện.

- Tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục của Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính năm 2023: Tổng số nhiệm vụ được giao 04 nhiệm vụ trong đó có 02 nhiệm vụ đang thực hiện, 02 nhiệm vụ Sở không trực tiếp thực hiện, chỉ phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện, xã.

(Chi tiết từng nhiệm vụ tại phụ lục 3 kèm theo báo cáo này)

3. Về công tác kiểm tra CCHC

- Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023, Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-STC ngày 22/02/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023.

- Tổ chức kiểm tra đột xuất: chưa thực hiện.

- Kết quả, tiến độ xử lý, đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập sau kiểm tra, thực hiện phúc tra: chưa thực hiện. Theo kế hoạch Sở sẽ tiến hành kiểm tra công tác CCHC năm 2023 vào cuối quý 2 năm 2023.

4. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

- Công tác tuyên truyền hiện nay chủ yếu thông qua trang thông tin điện tử của Sở Tài chính, trang Văn phòng điện tử của cơ quan, qua nhóm Zalo công chức toàn cơ quan và lồng ghép vào các cuộc họp của từng phòng chuyên môn và các buổi học tập trung toàn cơ quan nhằm nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của cán bộ, công chức về công tác cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính, kết hợp với việc cải tiến và hoàn thiện các quy trình của

hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào công tác quản lý và điều hành của cơ quan nhằm đạt được hiệu quả ngày càng cao hơn.

- Số lượng các tin, bài viết, phóng sự chuyên đề về CCHC đã thực hiện trong quý 1 năm 2023: chưa có.

5. Tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao

- Tổng số nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao: 113 nhiệm vụ. Trong đó:

+ Số nhiệm vụ hoàn thành: 96 (Đúng hạn: 93; quá hạn: 3, chiếm 3,26%).

+ Số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 17 (Trong hạn: 14; quá hạn: 3, chiếm 17,65%).

- Tổng số nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng, các Bộ ngành giao: 40 nhiệm vụ. Trong đó:

+ Số nhiệm vụ hoàn thành: 16 (Đúng hạn: 13; quá hạn: 3, chiếm 18,75%).

+ Số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 24 (Trong hạn: 24; quá hạn: 0).

Nguyên nhân quá hạn: một số văn bản do nhận được quá cận ngày hết hạn nên không kịp xử lý, một số ít văn bản có tính phức tạp cần có thời gian nghiên cứu thận trọng mới có thể đề xuất ý kiến tham mưu; một số nội dung văn bản cần có sự phối hợp của các sở, ngành tuy nhiên thời gian chỉ đạo xử lý rất hạn chế (2-3 ngày/việc).

6. Về mô hình, sáng kiến trong CCHC

Sở Tài chính chưa có mô hình, sáng kiến CCHC nào được công nhận.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL): Tính đến ngày 14/3/2023, Sở Tài chính chưa tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL nào. Các phòng chuyên môn đang rà soát các nội dung dự kiến ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp thường lệ năm 2023.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật: ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 20/KH-STC ngày 14/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được triển khai thực hiện bám sát kế hoạch đề ra.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: công tác tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức như thông qua các cuộc họp cơ quan, họp phòng, họp chi bộ, trên trang Văn phòng điện tử của cơ quan; thường xuyên cập nhật các văn bản QPPL và các văn bản liên quan đến quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý đất đai, tài sản nhà nước... đến toàn thể đến cán bộ, công chức và người lao động.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Sở Tài chính đã thực hiện kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Sở Tài chính tham mưu năm 2022, gửi Sở Tư pháp tổng hợp theo quy định (Báo cáo số 06/BC-STC ngày 09/01/2023).

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: chưa thực hiện.

- Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền được thực hiện theo cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông là 03 lĩnh vực, 27 thủ tục (thuộc các lĩnh vực: Tài chính doanh nghiệp 02, Quản lý giá 02, Quản lý Công sản 22, Tin học – Thống kê 01). Trong đó có 19 TTHC liên thông với UBND tỉnh (thuộc các lĩnh vực: Tài chính doanh nghiệp 02, Quản lý giá 01, Quản lý Công sản 16).

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa: Tiếp tục duy trì hợp đồng dịch vụ Bru điện trực tại quầy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, đảm bảo thời gian, chất lượng và đúng quy định.

+ Kết quả thực hiện số hóa, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Do Sở Tài chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, theo hướng dẫn thì Sở Tài chính không thực hiện việc số hóa, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Sở mà được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

+ Kết quả giải quyết TTHC Quý 1 năm 2023 (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 211 hồ sơ; trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 198 hồ sơ (tiếp nhận qua hình thức trực tuyến: 198 hồ sơ (trong đó 36 hồ sơ nhận qua trang DVC của tỉnh, 162 hồ sơ nhận qua trang DVC của Bộ Tài chính); trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 0); số kỳ trước chuyển qua: 13 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 203 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 203 hồ sơ; đúng hạn: 00 hồ sơ; quá hạn: 00 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 08 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 08 hồ sơ, quá hạn: 00 hồ sơ.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: tính đến ngày 14/3/2023, Sở Tài chính chưa nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

Sở thực hiện việc công khai địa chỉ và thực hiện việc tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị (Địa chỉ, đường dây nóng trên bảng công khai TTHC tại Bộ phận tiếp

nhận và trả kết quả và hộp thư góp ý cơ quan, Trung tâm phục vụ hành chính công tình).

- Gửi qua Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân tại địa chỉ: <https://nguoidan.chinhphu.vn> hoặc Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân tại địa chỉ: <https://doanhnghiep.chinhphu.vn>.

- Tên cơ quan tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính là Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang, số 06 đường Nguyễn Công Trứ, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Số điện thoại chuyên dùng: - Số Fax: 02973.862687

- * Tổng đài tiếp nhận phản ánh, kiến nghị: 1800.55.68.77

- * Điện thoại cố định: 0297.3.91.97.98

- Địa chỉ thư điện tử: kstthc@kiengiang.gov.vn.

Tính đến ngày 14/3/2023, Sở Tài chính chưa tiếp nhận phiếu thăm dò ý kiến của tổ chức, cá nhân và đánh giá ý kiến của tổ chức, cá nhân về sự hài lòng trong việc giải quyết TTHC, nguyên nhân do hồ sơ nhận và trả kết quả trực tuyến trên DVC tỉnh và DVC của Bộ Tài chính. Ngoài ra, theo kết quả thăm dò mức độ hài lòng của khách hàng tại Thông báo số 246/TB-VP ngày 09/3/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về kết quả thăm dò mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với công tác giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh năm 2023 (số liệu tính từ ngày 01/12/2022 đến hết ngày 28/02/2023), lĩnh vực quản lý giá và công sản có 7/7 phiếu hài lòng.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan: thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ Tài chính, hiện nay Sở Tài chính sắp xếp tổ chức các phòng chuyên môn theo Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang. Công chức, người lao động trong cơ quan chấp hành đảm bảo theo đúng phạm vi chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại cơ quan: Sở Tài chính không có ĐVSNCL.

- Kết quả sắp xếp bộ máy của đơn vị theo Kế hoạch số 01/KH-UBND: Hiện nay Sở tài chính có 06 phòng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Các phòng đều bố trí từ 08 biên chế trở lên và không có đơn vị SNCL nên không thuộc diện rà soát, sắp xếp lại bộ máy theo Kế hoạch số 01/KH-UBND.

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế: Năm 2023, Sở Tài chính được HĐND tỉnh giao 70 biên chế theo Nghị Quyết số 120/NQ-HĐND ngày 29/12/2022, số biên chế hiện nay của Sở là 65 biên chế, cụ thể như sau;

+ Ban Giám đốc: số biên chế hiện tại là 04 (01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc);

+ Văn phòng Sở: số biên chế hiện tại là 12 (01 Chánh Văn phòng, 02 Phó chánh Văn phòng, 09 chuyên viên);

+ Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp: số biên chế hiện tại là 09 (01 Trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng, 07 chuyên viên);

+ Phòng Quản lý Ngân sách: số biên chế hiện tại là 11 (01 Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng, 08 chuyên viên);

+ Phòng Tài chính Đầu tư: số biên chế hiện tại là 08 (01 Trưởng phòng, 02 phó trưởng phòng, 06 chuyên viên);

+ Phòng Quản lý Giá Công sản: số biên chế hiện tại là 10 (02 phó trưởng phòng, 08 chuyên viên);

+ Thanh tra Sở: số biên chế hiện tại là 11 (01 Chánh Thanh tra, 02 Phó chánh Thanh tra, 08 chuyên viên).

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền: chưa thực hiện.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức: chưa ban hành mới. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tài chính.

- Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức (thi tuyển, xét tuyển): chưa thực hiện.

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức: Trong quý chưa có trường hợp bổ nhiệm mới hay bổ nhiệm lại.

- Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại cơ quan: chưa thực hiện.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức tại cơ quan: đội ngũ cán bộ, công chức đều chấp hành nghiêm túc các quy định, quy chế của cơ quan, trong năm không có trường hợp cán bộ, công chức vi phạm bị xử lý kỷ luật.

- Kết quả thực hiện đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức: chưa thực hiện.

- Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước: chưa ban hành.

5. Cải cách tài chính công



5.1 Đối với Sở Tài chính

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính – ngân sách tại cơ quan:

Thực hiện Kết luận Thanh tra số 1350/KL-TTr ngày 09/12/2022 của Thanh tra Bộ Tài chính về công tác quản lý ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Sở Tài chính đang làm thủ tục tiến hành nộp trả đối với các sai phạm trong công tác quản lý ngân sách nhà nước 2021 đã được chỉ ra trong kết luận là 74.185.564.083 triệu đồng, cụ thể như sau: các tài khoản tạm thu, tạm giữ (13.234.564.083 triệu đồng); tiền bán đấu giá tài sản, đất (18.110.000.000 triệu đồng) và từ nguồn kinh phí Trung ương cấp bổ sung có mục tiêu không sử dụng hết (42.841.000.000 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

+ Tiếp tục thực hiện Quyết định số 82/QĐ-STC ngày 21/03/2022 về việc Ban hành quy chế quản lý chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng kinh phí được trích của Thanh tra tài chính tại Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 83/QĐ-STC ngày 21/03/2022 về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Sở Tài chính.

+ Thực hiện tốt quy chế dân chủ; chủ động trong việc sử dụng biên chế, chống lãng phí trong sử dụng lao động và kinh phí quản lý hành chính, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sử dụng kinh phí hành chính trong đơn vị và tăng thu nhập cho công chức.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Sở Tài chính không có đơn vị sự nghiệp công lập.

5.2 Đối với lĩnh vực được giao của ngành

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính – ngân sách:

+ Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được UBND tỉnh và Trung ương giao: Đến ngày 10/3/2023, kết quả thực hiện tổng thu ngân sách nhà nước là 2.805 tỷ đồng, đạt 24,4% so dự toán Trung ương (2.805 tỷ đồng/11.517 tỷ đồng), 23% so dự toán HĐND tỉnh giao (2.805 tỷ đồng/12.177 tỷ đồng).

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 12/3/2023: 611.281 triệu đồng/6.231.736 triệu đồng, đạt 9,81% so với Kế hoạch HĐND giao; và đạt 10,95% so với kế hoạch vốn TW giao (trung ương là 611.281 triệu đồng /KH 5.581.736 triệu đồng).

+ Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN: Sở đã ban hành quyết định 409/QĐ-STC ngày 01/12/2022 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 của Thanh tra Sở Tài chính. Tính đến 10/3/2023, Sở chưa triển khai thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có): Đến thời điểm ngày 10/03/2023, đối với các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2021 (NSDP 2020), các đơn vị đã thực hiện theo kiến nghị xử lý các khoản chênh lệch thu, chi ngân sách nhà nước và các khoản xử lý tài chính khác với tổng số tiền là 2.040,123 tỷ đồng/2.137,137 tỷ đồng, đạt 95,46%. Đối với kiến nghị xử lý của Thanh tra Bộ Tài chính năm 2016, tỉnh đã thực hiện theo kiến nghị xử lý với tổng số tiền là 134,964 tỷ đồng/144,578 tỷ đồng, đạt 93,35%. Đối với kiến nghị xử lý của Thanh tra Bộ Tài chính năm 2022 còn đang trong quá trình triển khai thực hiện.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công

+ Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh: Tất cả cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình đã tham mưu ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, có đơn vị ban hành lồng ghép với quy chế chi tiêu nội bộ.

+ Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh: Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công được lồng ghép vào các cuộc thanh tra của Sở, Tính đến 10/3/2023, Sở chưa triển khai cuộc thanh tra, kiểm tra nào.

+ Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý theo ND 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ: tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện phương án sắp xếp lại cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt, Sở ban hành công văn số 467/STC-QLGCS ngày 06/3/2023 V/v tiếp tục khẩn trương thực hiện công tác sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, Sở Tài chính đang rà soát, chuẩn hóa, cập nhật số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan): Tính đến 10/3/2023

+ Cấp huyện: có 127 Quyết định phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đối với 674 đơn vị sự nghiệp công lập được giao cơ chế tự chủ.

+ Cấp tỉnh: đối với các đơn vị SNCL cấp tỉnh có 130/130 đơn vị SNCL, theo đó việc thực hiện giao cơ chế tự chủ của các đơn vị SNCL cụ thể như sau: có 29/130 đơn vị SNCL đã được giao cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; còn 101 đơn vị đang tiếp tục xây dựng phương án tự chủ tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt theo giai đoạn 2023-2025 theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở cơ quan:

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: Sở đã xây dựng hoàn thiện hệ thống mạng nội (LAN), được kết nối thông suốt với các hệ thống mạng có liên quan (Văn phòng UBND tỉnh, Bộ Tài chính, các phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện), có trang bị hệ thống internet có tốc độ đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện nay.

- Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng: có thuê đường truyền dữ liệu riêng kết nối với hệ thống Thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS).

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu: hiện tại Sở Tài chính không có cơ sở dữ liệu riêng, các ứng dụng chuyên ngành đang sử dụng là do Bộ Tài chính cung cấp và cơ sở dữ liệu được đặt tại Cục Tin học – Bộ tài chính.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: không có.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: không có.

- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh: không có.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4

+ Về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3:

• Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3: 01 thủ tục, đạt tỷ lệ 3,8%;

• Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3: 01 thủ tục;

• Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến: 01 thủ tục.

+ Về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4:

• Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4: 26 thủ tục, đạt tỷ lệ 96,2%;

• Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4: 26 thủ tục;

• Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến: 05 thủ tục.

- Số lượng chữ ký số chuyên dùng đã được cấp, đánh giá quá trình khai thác sử dụng: 66 chữ ký số đã được cấp, trong đó:

+ 02 chữ ký số của tổ chức (01 chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ sử dụng tại bộ phận văn thư ký phát hành văn bản, 01 chữ ký số công cộng của VNPT sử dụng thực hiện các nghĩa vụ tài chính, nộp hồ sơ bảo hiểm...).

+ 64 chữ ký số cá nhân (03 lãnh đạo Sở được cấp chữ ký SIM số để thực hiện ký số trên thiết bị di động; 01 lãnh đạo Sở, 60 là lãnh đạo cấp phòng và công chức được cấp ký số bằng USB token). Còn 01 lãnh đạo Sở (mới bổ

SỞ
TÀI CHÍNH
H K

nhiệm) chưa được cấp chữ ký SIM số để thực hiện ký số trên thiết bị di động và 01 công chức (điều động từ nơi khác về) chưa có chữ ký số.

Nhìn chung các chữ ký số được sử dụng đúng mục đích, áp dụng kịp thời vào việc ký văn bản điện tử theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ:

1. Mặt tích cực

Ban lãnh đạo Sở quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác CCHC tại đơn vị rất thường xuyên, định kỳ hàng tháng tại cuộc họp Đảng ủy mở rộng. Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính ở cơ quan, chủ động thực hiện các nhiệm vụ quản lý tài chính ngân sách và quản lý tài sản công góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh giao.

Việc tham mưu ban hành các văn bản QPPL liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở, luôn chủ động thực hiện theo quy định.

Công tác rà soát TTHC được Sở Tài chính thực hiện thường xuyên.

Về bộ máy cơ cấu tổ chức tiếp tục được rà soát, sắp xếp tinh gọn; nhận thức của cán bộ, công chức và người lao động trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng lên, chấp hành tốt giờ giấc, nội quy, quy chế làm việc.

Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh (đối với TTHC), kết hợp qua dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, dịch vụ bưu chính viễn thông; quy trình giải quyết TTHC được áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đã góp phần nâng cao chất lượng giải quyết công việc hành chính tại cơ quan; tạo nhiều thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức của tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu giải quyết về thủ tục hành chính.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

Các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao vẫn còn nhiệm vụ quá hạn.

Công thông tin điện tử tin bài còn hạn chế, cập nhật chưa thường xuyên. Các mục tin như: dự án, đấu thầu, mua sắm công trên cổng thông tin điện tử chưa có nội dung.

Đối với lĩnh vực tài chính công: Một số đơn vị chưa nghiêm túc thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm toán và chưa thực hiện nộp dứt điểm các khoản thu theo kiến nghị thanh tra, kiểm toán; Công tác phối hợp triển khai phương án tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm so với yêu cầu.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM

Thường xuyên chỉ đạo công tác CCHC hàng, quý đề rà soát, xử lý các vướng mắc, khó khăn và tập trung trung giải quyết TTHC. Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại các Phụ lục của Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20/9/2021, Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 23/02/2022, Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh và các nhiệm vụ CCHC của Sở theo kế hoạch số 07/KH-STC ngày 18/01/2023.

Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn và đề xuất biện pháp xử lý đối với các đơn vị chưa thực hiện Kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

Tiếp tục thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý theo ND 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

Tiếp tục đôn đốc các đơn vị sự nghiệp triển khai phương án tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và thẩm định, có ý kiến đối với phương án tự chủ tài chính do các đơn vị gửi thẩm định.

Tiếp tục theo dõi để kịp thời tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL thuộc lĩnh vực QLNN ngành quản lý đúng theo quy định; tổ chức tốt việc rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra các văn bản QPPL, kịp thời đề sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý; Thực hiện đúng quy trình, đảm bảo chất lượng trong soạn thảo văn bản QPPL, cũng như sự cần thiết, tính hợp lý hợp pháp khi ban hành, góp phần quản lý tài chính ngân sách đạt hiệu quả tốt.

Thường xuyên rà soát, đánh giá các TTHC thuộc lĩnh vực ngành quản lý đề chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC; công khai đầy đủ các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, thực hiện và giám sát.

Duy trì công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, trang dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và Bộ Tài chính.

Tiếp tục triển khai thực hiện tinh giản biên chế theo nội dung Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số: 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

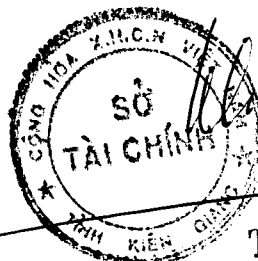
Không.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính quý 1 năm 2023 của Sở Tài chính Kiên Giang./

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- BGĐ sở;
- LĐVP;
- Lưu: VT; tnhien.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Khoa